

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

Địa chỉ : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên
Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0251 3511138
Fax : 0251 3512498

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ
CHO SẢN PHẨM**

**KIRIN LATTE TRÀ SỮA
(KIRIN LATTE MILK TEA)**

2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 013/IFS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Hệ thống quản lý ATTP của cơ sở sản xuất:

- Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam

. Chứng nhận ISO 22000:2018 số HA 159/5.24.CIV. Hiệu lực: 14/06/2024 đến 15/01/2026

. Chứng nhận HACCP số HA 365/3.24.03. Hiệu lực: 14/06/2024 đến 15/01/2026

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KIRIN LATTE TRÀ SỮA (KIRIN LATTE MILK TEA)**

2. Thành phần: Nước, đường, sữa bột nguyên kem (24 g/l), lá trà và bột chiết xuất trà đen (3,7 g/l), hương liệu (hương trà giống tự nhiên, hương sữa tổng hợp), chất nhũ hóa (471, 481(i)), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), chất chống oxy hóa (300), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên nắp chai)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 440 ml / chai

Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co

Đóng gói thùng giấy: 12 chai / thùng giấy, 24 chai / thùng giấy

- Chất liệu bao bì:

Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.



Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- **QCVN 8-1:2011/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- **QCVN 8-2:2011/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- **QCVN 8-3:2012/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

45637
N
ẤM
É
H ĐỒNG

Đồng Nai, ngày 29 tháng 08 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Segawa
Segawa Toshinori
Director/
General Manager of Factory

After shrink, texts, picture or logo can easily deform
should be pre-distortion before
easy color concentrate with dark color or sensitive color

High distortion area:

12 30 mm 108 mm 86 mm 4 2mm

KIRIN

KIRIN

KIRIN

Latte

Latte

Latte

trà sữa

milk tea

**Net content -
Thể tích thực -
440 ml**

Hình ảnh có tính chất minh họa

Overlap area (downside 8mm), no text area

THÀNH PHẦN: Nước, đường, sữa bột nguyên kem (24 g/l), lá trà và bột chiết xuất trà đen (3,7 g/l), hương liệu (hương trà giống tự nhiên, hương sữa tổng hợp), chất nhũ hóa (471, 481(II)), chất điều chỉnh độ axit (999(III)), chất chống oxy hóa (300), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).

THÀNH PHẦN CHAI CHỨNG:
TÍNH THEO 100 ml

Hàm lượng	26 kcal
Carbohydrate	4,2 g
Chất đạm	0,5 g
Chất béo	0,7 g
Bình lượng số	4,1 g
Kcal	27 mg

Hương dứa sử dụng và bao quanh:

- Không nên ăn uống quá nhiều.
- Uống ngay sau khi nấu nướng.
- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng.
- Khi nấu sữa, sản phẩm có thể thay đổi màu sắc và hương vị.
- Sản phẩm này không chứa chất bảo quản.
- Sản phẩm có chứa sữa.
- Sản phẩm có chứa sữa.

Sản phẩm của:
Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế
Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước,
Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại:
Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam
Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2,
Phường Mỹ Phước, Thành Phố Bến Cát,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hotline: (024) 3415 5455 - Website: www.wondermoodline.com
Phiếu hợp với QCVN 6-2:2010/BYT

29/07/25
Segawa
Segawa Toshinori
Director/
General Manager of Factory



Shinya
20/6/25

Đg-yr
18/06/26
Nguyễn P

224 mm

2mm

KT3-07641BTP4/4-9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/12/2024
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : KIRIN LATTE TRÀ SỮA
(KIRIN LATTE MILK TEA)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/12/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 20/12/2024 – 30/12/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang/ See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-07641BTP4/4-9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/12/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.2. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.3. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.4. E.Coli,	CFU/mL ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/mL TCVN 4991 : 2005	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Staphylococcus aureus,	CFU/mL AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2 : 2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266: 2006 (TCVN 8881:2011))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than

Ghi chú/ Notes:

- (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3 – 01359BVS5/4R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

16/05/2025
Page 01/01

- Tên mẫu : KIRIN LATTE TRÀ SỮA
Name of sample (KIRIN LATTE MILK TEA)
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu. / As received sample is intact package and brand
- Số lượng mẫu : 01 (440 mL)
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 07/05/2025
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 08/05/2025 – 12/05/2025
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Customer Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Enterobacteriaceae, CFU/mL	ISO 21528-2:2017	< 1 (a)
7.2. Listeria monocytogenes, CFU/mL	ISO 11290-2:2017	< 1 (a)

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07641BTP4/4-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/12/2024
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : KIRIN LATTE TRÀ SỮA
(KIRIN LATTE MILK TEA)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/12/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 20/12/2024 – 30/12/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/L QTTN/KT3 098 : 2016	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07641BTP4/4-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/12/2024
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : KIRIN LATTE TRÀ SỮA
(KIRIN LATTE MILK TEA)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/12/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 20/12/2024 – 30/12/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/L	QTTN/KT3 064:2016	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/L	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07641BTP4/4-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/12/2024
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : KIRIN LATTE TRÀ SỮA
(KIRIN LATTE MILK TEA)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 19/12/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 20/12/2024 – 30/12/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin M1, µg/kg Aflatoxin M1 content	QTTN/KT3 242 : 2019	0,02	Không phát hiện Not detected

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

